

Số: 113/QĐ-THCSKS

Kim Sơn, ngày 31 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2024
Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ ngân sách năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số:878/QĐ – PGDĐT ngày 28/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo “ V/v phê duyệt dự toán chi ngân sách năm 2024 (Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ ngân sách năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thực hiện thu - chi ngân sách năm 2024.

Nguồn thực hiện tự chủ ngân sách năm 2024 của Trường THCS Kim Sơn (*theo biểu mẫu 03 ngày 31 tháng 03 năm 2025*).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD &ĐT;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lê Thị Thúy Liễu

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 113/QĐ-THCSKS ngày 31/3/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Kim Sơn)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số:878/QĐ – PGDDT ngày 28/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo “ V/v phê duyệt dự toán chi ngân sách năm 2024 (Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ ngân sách năm 2024).

Trường THCS Kim Sơn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau

DVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.698.000.000	1.494.720.000	88	0.0
1	Học phí	1.698.000.000	1.494.720.000	88	0.0
II	Số thu từ nguồn hoạt động SN khác	620.000.000	652.485.000	105,24	
	Học thêm	400.000.000	553.860.000	138,46	
	Trông giữ phương tiện giao thông	120.000.000	98.625.000	82,18	
	Học tiếng anh với GV nước ngoài	50.000.000	0	0	
	Học kỹ năng sống	50.000.000	0	0	
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.318.000.000	2.147.205.000	92,63	
1	Học phí	1.698.000.000	1.494.720.000	88	
2	Chi từ nguồn hoạt động SN khác	620.000.000	652.485.000	105,24	
	Học thêm	400.000.000	553.860.000	138,46	
	Trông giữ phương tiện giao thông	120.000.000	98.625.000	82,18	
	Học tiếng anh với GV nước ngoài	50.000.000	0	0	
	Học kỹ năng sống	50.000.000	0	0	

B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.387.860.000	7.221.992.200		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.298.004.000	5.315.268.000	123,67	
<u>1</u>	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>3.715.404.000</u>	<u>4.396.431.767</u>	118,32	
	Mục 6000: Tiền lương	1.975.404.000	2.380.823.635	120,5	
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	16.000.000	0,0	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	870.000.000	1.210.784.184	139,17	
	Mục 6200: Tiền thưởng	30.000.000	21.060.000	70,2	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	20.000.000	3.000.000	15,0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	820.000.000	609.201.836	74,29	
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	155.562.112	0,0	
<u>2</u>	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>432.600.000</u>	<u>844.811.916</u>	195,28	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	52.600.000	85.927.561	163,36	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	50.000.000	73.074.200	146,14	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	20.000.000	24.997.566	124,98	
	Mục 6650: Hội nghị	20.000.000	4.860.000	24,3	
	Mục 6700: Công tác phí	40.000.000	82.510.000	206,0	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	100.000.000	49.920.000	49,92	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	50.000.000	249.424.829	498,84	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		-	0,0	
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	100.000.000	274.097.760	274,0	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình		-	0,0	
<u>3</u>	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>1 50.000.000</u>	<u>74.024.317</u>	49,34	
	Mục 7750: Chi khác	150.000.000	74.024.317	49,34	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	<u>89.856.000</u>	<u>1.749.884.200</u>	30,56	
	Mục 6100: Phụ cấp lương		58.278.200	100,0	
	Mục 6150: Hỗ trợ GV, học sinh		22.950.000	100,0	

	Mục 6750: Thuê lao động trong nước	89.856.000	89.856.000	100,0	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.		48.500.000	100,0	
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		42.540.000	100,0	
	Mục 7750: Chi khác		1.487.760.000	100,0	
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tiền thưởng		<u>156.840.000</u>	100	

Kim Sơn, ngày 31 tháng 03 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thúy Liễu

